

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 357/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15/11/2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngọc Tú
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông K Ngọc Năm
Ông Đỗ Thế Huân
- *Th ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoa - Th ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện H
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên toà:* Không.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 330/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị Th, sinh năm 1989

Địa chỉ: thôn V, xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

Bị đơn: Anh Lê Đình N, sinh năm 1987

Địa chỉ: thôn 9 X, xã H2, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn chị Đào Thị Th, vắng mặt bị đơn anh Lê Đình N không có lý do đủ đã được triệu tập hợp lệ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/10/2019, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn chị Đào Thị Th thể hiện:

Về hôn nhân: Tôi và anh Lê Đình N tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã H2 cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày ngày 06/6/2007. Sau khi cưới vợ chồng sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không tìm được tiếng nói chung nên hai vợ chồng quyết định sống ly thân từ năm 2011 cho đến nay, tôi về nhà bố mẹ đẻ ở, không ai quan tâm đến ai. Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Lê Đình N.

Về con: Chúng tôi có một con chung là cháu Lê Đình K, sinh ngày 18/11/2007. Nếu anh N muốn nuôi con tôi đồng ý và tôi sẽ không cấp dưỡng nuôi con, nếu anh N không muốn nuôi con thì tôi sẽ nuôi cháu mà không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời trình bày ngày 25/10/2019 của anh Lê Đình N thể hiện:

Về hôn nhân: Vợ tôi là Đào Thị Th có đề nghị ly hôn thì tôi đồng ý.

Về con chung: chúng tôi có một con chung là cháu Lê Đình K, sinh ngày 18/11/2007. Hiện cháu đang ở cùng với tôi ở thôn 9 X, xã H2, huyện H. Nay tôi đề nghị Tòa giải quyết cho tôi được tiếp tục nuôi con, tôi không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: tôi không yêu cầu giải quyết.

Vì điều kiện hiện nay tôi đang đi làm, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt tôi.

Tại đơn đề nghị của cháu Lê Đình K thể hiện: Bố mẹ cháu ly hôn, cháu xin được ở với bố là Lê Đình N.

Tòa án đã trực tiếp đến nhà anh Lê Đình N nhưng anh đi làm không có nhà nên đã giao các giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án cho em trai của anh N là anh Lê Đình Vui, anh Vui cam đoan sẽ giao hoặc thông báo nội dung văn bản cho anh trai mình là Lê Đình N.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đào Thị Th không có sự thay đổi, bổ sung, rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Anh Lê Đình N và chị Đào Thị Th tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã H2, huyện H, Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 06/6/2007 theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng anh chị sống với nhau bình thường một thời gian dài thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp. Anh chị sống ly thân từ năm 2011 cho đến nay không quan tâm đến nhau, anh N gửi bản tự khai về cho Tòa án thể hiện nguyện vọng thống nhất ly hôn. Như vậy thể hiện tình trạng hôn nhân của anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đào Thị Th là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay của anh chị.

[2] Về con: Anh Lê Đình N và chị Đào Thị Th có một con chung là cháu Lê Đình K, sinh ngày 18/11/2007. Anh N đề nghị được nuôi cháu Lê Đình K và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, chị Th cũng thống nhất để cháu K cho anh N nuôi, đồng thời cũng phù hợp với mong muốn của cháu K là mong được ở với bố. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của anh chị, giao cháu Lê Đình K cho anh Lê Đình N trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Anh N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tố tụng: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị Đào Thị Th có đơn đề nghị không hòa giải nên căn cứ Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự không tiến hành hòa giải đối với anh chị.

Đối với anh Lê Đình N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, đã giao toàn bộ giấy triệu tập và văn bản tố tụng của Tòa án cho em trai anh là anh Lê Đình V, anh V cam đoan thông báo lại nội dung cho anh N nhưng anh không có mặt tại Tòa án và gửi bản tự khai đến Tòa án, thể hiện anh cố tình trốn tránh, bỏ mặc tình trạng hôn nhân của mình, không mong muốn hòa giải để đoàn tụ. Tại phiên tòa ngày 13/11/2019, anh Lê Đình N vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 233 và 235 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, anh Lê Đình N vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh là đúng quy định của pháp luật.

Về án phí: Nguyên đơn chị Đào Thị Th phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 271, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Đào Thị Th được ly hôn với anh Lê Đình N.

Về con: Công nhận cháu Lê Đình K, sinh ngày 18/11/2007 là con chung của anh Lê Đình N và chị Đào Thị Th. Giao cháu Lê Đình K cho Lê Đình N trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Đào Thị Th có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Nguyên đơn chị Đào Thị Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009618 ngày 14 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Chị Th đã nộp đủ.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Đào Thị Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Lê Đình N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã H2;
- UBND xã Tr;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thế Huân K Ngọc Năm

Lê Thị Ngọc Tú

